

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý nhà nước trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
(Ban hành kèm theo Quyết định số 69/ 2026/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, hình thức và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện quản lý nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các cơ quan thuộc cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh (sau đây viết tắt là các sở, ngành);

b) Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã).

c) Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quản lý nhà nước trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp quản lý nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Đảm bảo sự chủ động của cơ quan chủ trì; sự phối hợp thường xuyên, chặt chẽ, kịp thời của các cơ quan, đơn vị liên quan trong quản lý nhà nước về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Tuân thủ quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Bảo đảm sự tập trung, thống nhất, không chồng chéo trong quản lý nhà nước về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và không làm ảnh hưởng đến hoạt động của cơ quan, đơn vị liên quan; có sự phân công rõ về trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân.

4. Bảo đảm hoạt động quản lý nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được thực hiện kịp thời, thống nhất, chặt chẽ, hiệu quả.

Điều 3. Nội dung phối hợp

1. Xây dựng, hoàn thiện pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

3. Kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

4. Tiếp nhận, xem xét, giải quyết và trả lời phản ánh, kiến nghị; kiểm tra đột xuất, thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

5. Thống kê, báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

6. Các nội dung phối hợp khác trong quá trình thực hiện quản lý nhà nước trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Điều 4. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến bằng văn bản; cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến công tác xử lý vi phạm hành chính theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

2. Tổ chức các hoạt động liên ngành; sơ kết, tổng kết.

3. Tham gia đoàn kiểm tra, thanh tra liên ngành việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

4. Biên soạn tài liệu; tổ chức hội nghị, tập huấn.

5. Qua ứng dụng công nghệ thông tin, hệ thống quản lý dữ liệu trực tuyến.

6. Các hình thức phù hợp khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Điều 5. Xây dựng, hoàn thiện pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

a) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch triển khai công tác thi

hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh;

b) Xây dựng các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chung về xử lý vi phạm hành chính theo quy định; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan rà soát, xây dựng và hoàn thiện các chính sách, pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

c) Tổng hợp các kiến nghị, phản ánh của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan về những vướng mắc, bất cập trong quá trình thực thi pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh; trên cơ sở đó, đề xuất, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan có thẩm quyền xem xét, hướng dẫn để nâng cao hiệu quả công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Trách nhiệm của các sở, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực, địa bàn quản lý chủ trì, phối hợp xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trình cơ quan, người có thẩm quyền ban hành theo quy định;

b) Triển khai, tổ chức thực hiện và theo dõi việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi lĩnh vực, địa bàn quản lý; kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các quy định không khả thi, không phù hợp với thực tiễn hoặc chồng chéo, mâu thuẫn hoặc gửi kiến nghị đến Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo;

c) Các sở, ngành kịp thời xử lý các kiến nghị, đề xuất liên quan đến văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thuộc lĩnh vực quản lý trên Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật;

d) Sơ kết, tổng kết việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính để hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 6. Phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về pháp luật xử lý vi phạm hành chính

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm:

a) Chủ trì biên soạn tài liệu dưới các hình thức phù hợp để phục vụ công tác phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

b) Hàng năm, chủ trì tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính cho người làm công tác xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

c) Hướng dẫn, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn, Ủy

ban nhân dân cấp xã thực hiện việc phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

a) Thường xuyên phổ biến pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; định kỳ hàng năm tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính đối với đội ngũ người làm công tác xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi lĩnh vực, địa bàn quản lý.

b) Cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính do Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức.

3. Các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh phối hợp với các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã phổ biến, giáo dục pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 7. Kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Thủ trưởng các sở, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hằng năm theo quy định;

b) Cử cán bộ, công chức thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương tham gia Đoàn kiểm tra liên ngành công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập theo đề nghị của Sở Tư pháp;

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Kế hoạch kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của địa phương gửi đến Sở Tư pháp để theo dõi, tổng hợp và phối hợp tổ chức thực hiện.

2. Sở Tư pháp

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của tỉnh trước ngày 15 tháng 3 hằng năm;

b) Căn cứ Kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hằng năm trên địa bàn tỉnh, xây dựng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành với sự tham gia của đại diện một số cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan;

c) Tham mưu, giúp Đoàn kiểm tra liên ngành tổ chức triển khai Quyết định kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định;

d) Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các đơn vị được kiểm tra thực hiện việc báo cáo tình hình và kết quả triển khai thực hiện hoạt động quản lý nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của đơn vị phục vụ công tác kiểm tra.

3. Trách nhiệm của đơn vị được kiểm tra

a) Phối hợp với Đoàn kiểm tra liên ngành thực hiện nhiệm vụ trong quá trình kiểm tra;

b) Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra liên ngành; báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu trung thực, kịp thời; chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của báo cáo, thông tin và tài liệu cung cấp; giải trình những vấn đề có liên quan đến nội dung kiểm tra;

c) Chấp hành kết luận kiểm tra; xử lý kết quả kiểm tra trên cơ sở kiến nghị của Đoàn kiểm tra liên ngành trong kết luận kiểm tra;

d) Chịu trách nhiệm về việc không thực hiện hoặc thực hiện không đúng kết luận kiểm tra.

Điều 8. Tiếp nhận xem xét, giải quyết và trả lời phản ánh, kiến nghị; phối hợp kiểm tra đột xuất, thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức tiếp nhận, xem xét, giải quyết và trả lời phản ánh, kiến nghị về việc áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

2. Kiểm tra đột xuất việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

a) Căn cứ kiểm tra: Theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; khi nhận được yêu cầu, kiến nghị của cá nhân, tổ chức hoặc có phản ánh của các phương tiện thông tin đại chúng về việc áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính chưa chính xác, có dấu hiệu xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức; khi phát hiện vướng mắc hoặc dấu hiệu vi phạm trên cơ sở nghiên cứu hồ sơ, tài liệu do cơ quan, người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính gửi đến hoặc đang được lưu trữ, bảo quản theo quy định hoặc qua theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính phát hiện có dấu hiệu vi phạm trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức;

b) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và tổ chức triển khai Quyết định kiểm tra đột xuất việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

3. Thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính:

a) Thanh tra tỉnh tổ chức thanh tra theo kiến nghị của Sở Tư pháp hoặc khi có phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức, báo chí về việc áp dụng pháp luật về

xử lý vi phạm hành chính có ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức hoặc theo kế hoạch hoặc vụ việc khác được giao;

b) Các sở, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phối hợp thực hiện công tác thanh tra thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo đề nghị của cơ quan thanh tra.

Điều 9. Thống kê, báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Các sở, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công tác thống kê về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi lĩnh vực, địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý và phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện việc thống kê về xử lý vi phạm hành chính của tỉnh theo quy định và theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

2. Báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thực hiện theo định kỳ hằng năm. Thời gian chốt số liệu báo cáo tính từ ngày 15 tháng 12 của năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm phối hợp báo cáo như sau:

a) Thủ trưởng các sở, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý gửi Sở Tư pháp chậm nhất vào ngày 15 tháng 12 của kỳ báo cáo;

b) Sở Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp, dự thảo Báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh; gửi dự thảo báo cáo trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chậm nhất vào ngày 18 tháng 12 của kỳ báo cáo để gửi Bộ Tư pháp theo quy định.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức triển khai thực hiện; theo dõi, đôn đốc, đánh giá việc thực hiện Quy chế này.

2. Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan cấp có thẩm quyền thống kê, tổng hợp báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp theo quy định.

Điều 11. Trách nhiệm của các sở, ngành

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi lĩnh vực theo quy định.

2. Phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các nội dung quy định tại Chương II Quy chế này.

3. Hằng năm lập dự toán kinh phí bảo đảm cho hoạt động quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính gửi Sở Tài chính thẩm định theo quy định.

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Hằng năm, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 13. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính tại địa phương.

2. Phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị, thực hiện, các nội dung quy định tại Chương II Quy chế này.

3. Kịp thời bố trí ngân sách đảm bảo kinh phí cho hoạt động quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi, thẩm quyền.

Điều 14. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên, Tòa án nhân dân tỉnh

1. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên phối hợp cung cấp thông tin, tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thu thập được thông qua việc thực hiện chức năng giám sát; yêu cầu, kiến nghị với cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, giải quyết, xử lý theo quy định của pháp luật khi phát hiện hành vi trái pháp luật của cơ quan, người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính.

2. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh phối hợp thực hiện và chỉ đạo các Tòa án nhân dân khu vực trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, phối hợp cung cấp thông tin về tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; phối hợp thực hiện các hoạt động quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh theo Quy chế này.

Điều 15. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí phục vụ công tác quản lý nhà nước thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính do ngân sách nhà nước bảo đảm và được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Việc lập dự toán, quản lý, thanh toán và quyết toán kinh phí được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 16. Điều khoản thi hành

Trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có vấn đề mới phát sinh thì các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.